



■ Báo cáo chiến lược tháng 4/2023

Nhà đầu tư nên tập trung vào chiến lược và các câu chuyện ngắn hạn



Mở tài khoản
liền tay

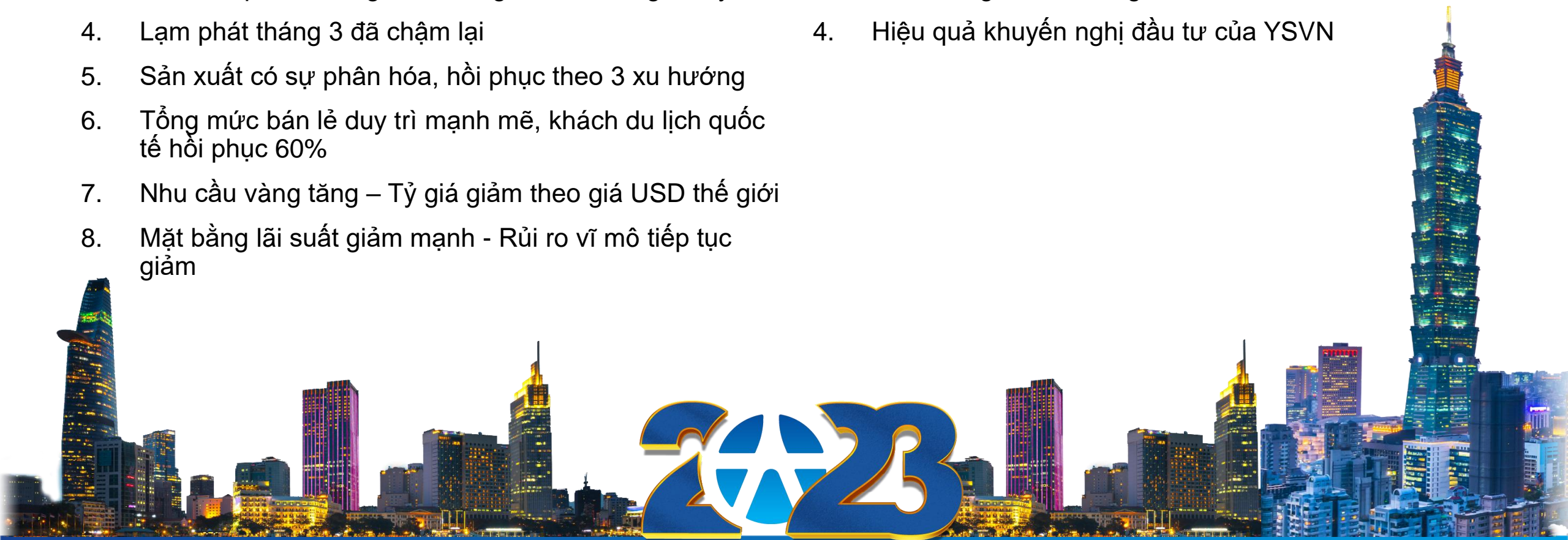


Cập nhật vĩ mô

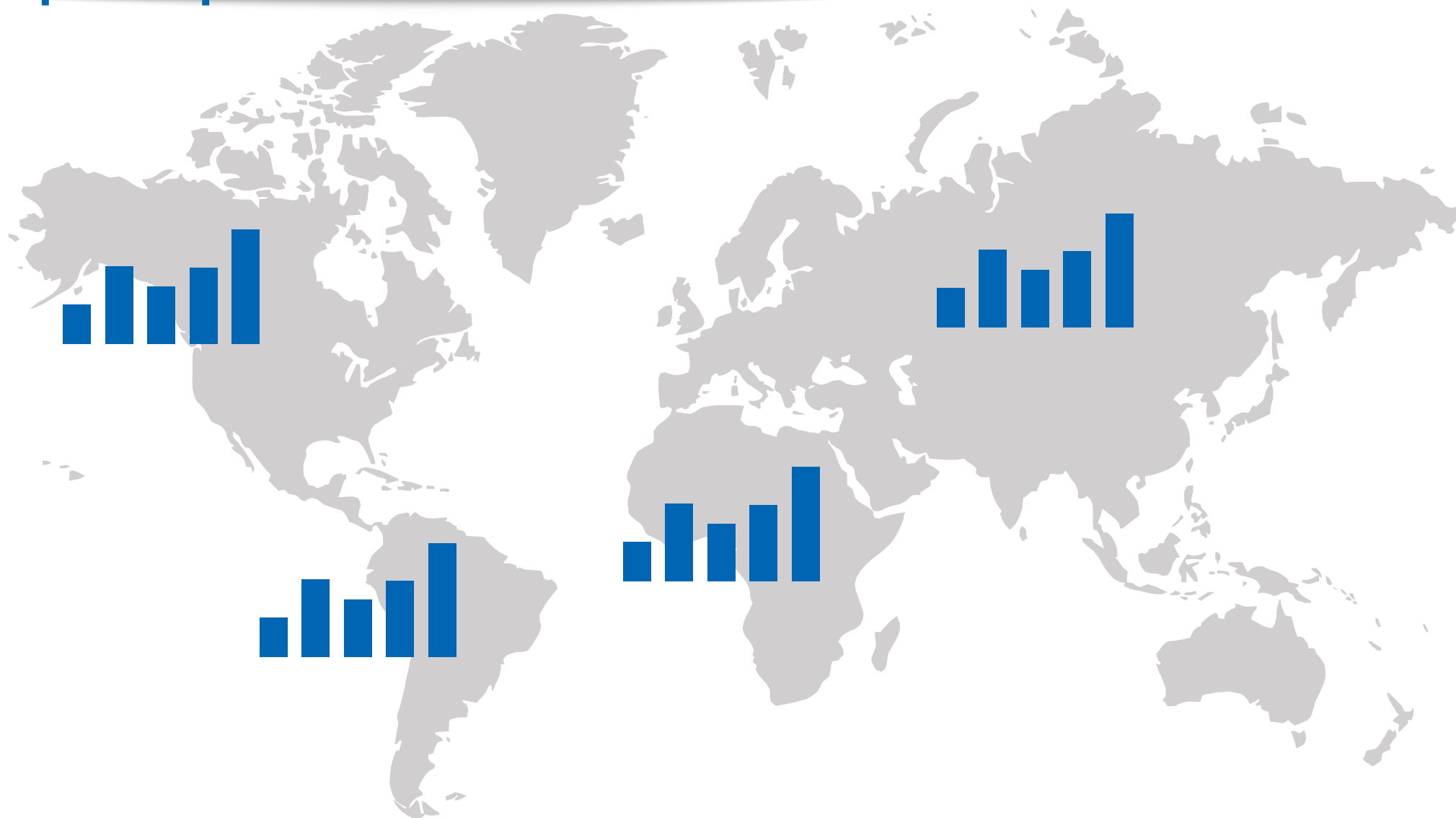
1. Tăng trưởng GDP Q1/2023 thấp hơn kỳ vọng
2. FDI vẫn chậm. Vốn giải ngân cải thiện trong tháng 3
3. Xuất nhập khẩu tăng hơn tháng trước nhưng vẫn yếu
4. Lạm phát tháng 3 đã chậm lại
5. Sản xuất có sự phân hóa, hồi phục theo 3 xu hướng
6. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục 60%
7. Nhu cầu vàng tăng – Tỷ giá giảm theo giá USD thế giới
8. Mặt bằng lãi suất giảm mạnh - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 3/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 3/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 4/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



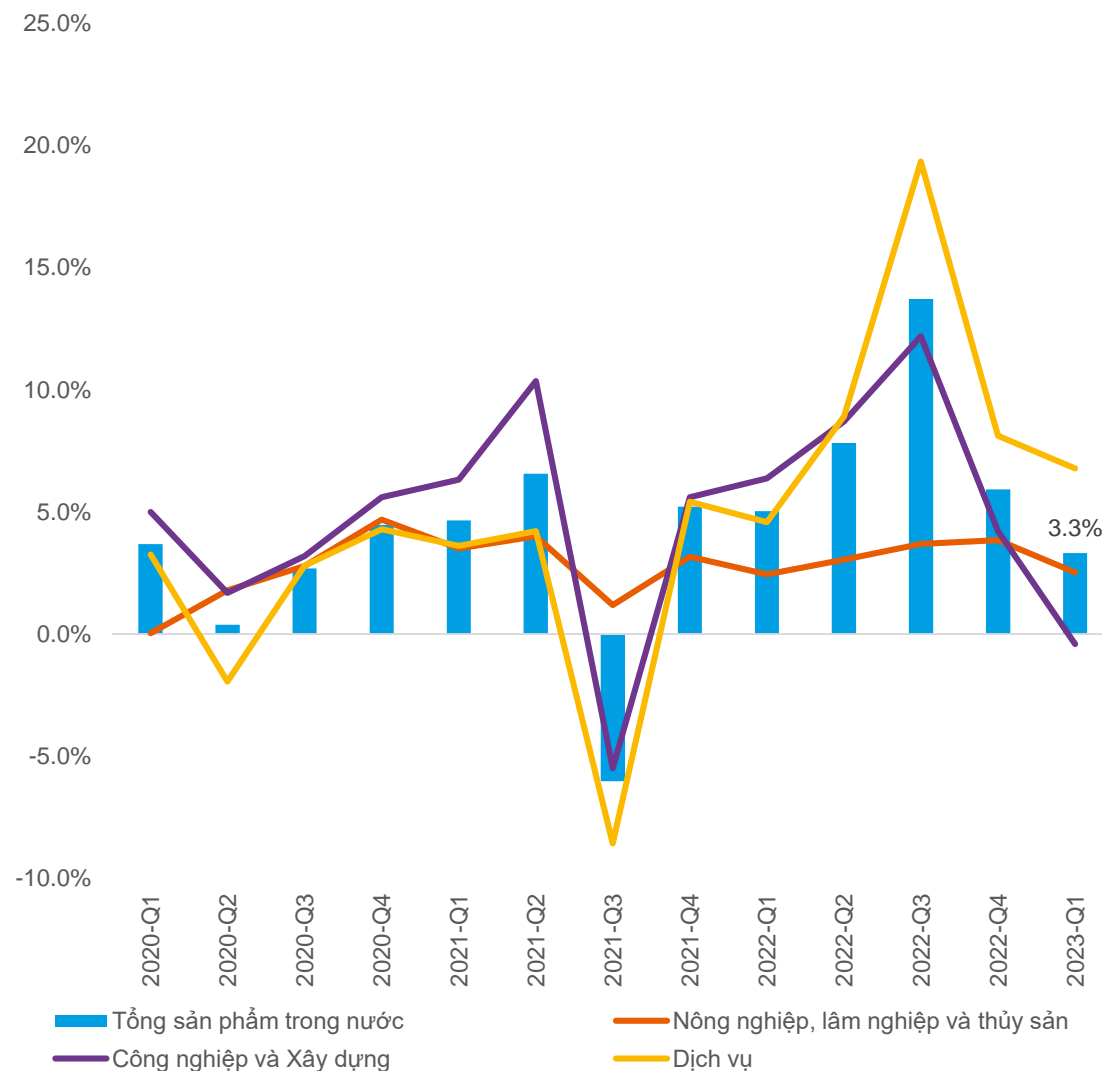
CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

1. Tăng trưởng GDP Q1/2023 thấp hơn kỳ vọng

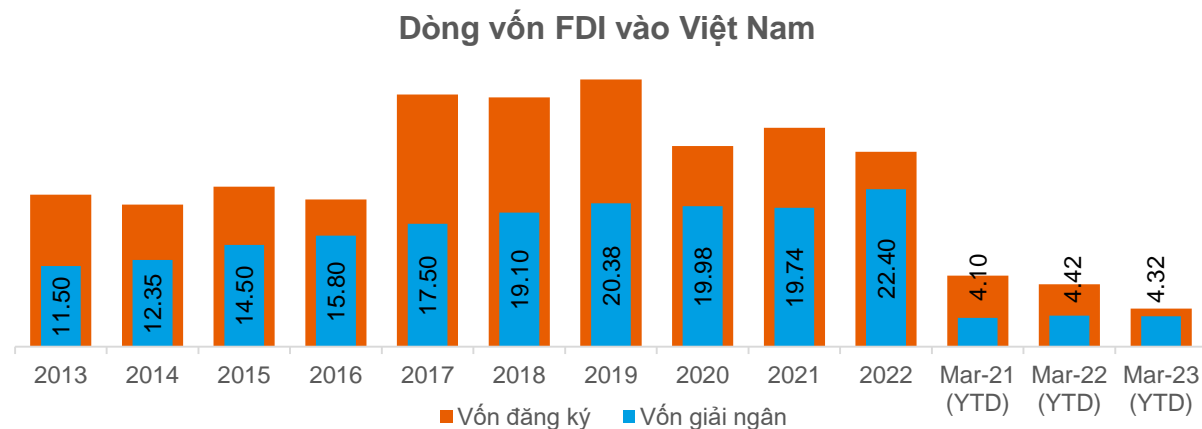
- **GDP quý 1/2023 tăng trưởng 3.32%**, thấp hơn so với kỳ vọng do lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng giảm 0.4%, trong đó riêng lĩnh vực Công nghiệp giảm 0.82%. Một điểm đáng lưu ý, **Công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực có tỷ trọng đóng góp lớn trong GDP đang có những dấu hiệu suy giảm 2 quý liên tiếp, khi tăng trưởng -0.37% trong Q1/2023, 3.67% trong Q4/2022**, đều thấp hơn đáng kể so với mức tăng trưởng bình quân hai con số trong những quý trước. Các sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò quan trọng như linh kiện điện tử, máy móc, may mặc, da giày, thủy sản,... Đều bị ảnh hưởng phần lớn từ việc giảm nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu chính.
- Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì mức độ tăng trưởng ổn định 2.52%, tương đương như cùng kỳ các năm.
- Tích cực nhất ở lĩnh vực Dịch vụ tăng trưởng 6.79%, trong đó mảng Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng ấn tượng 26%, tuy nhiên mức độ đóng góp của mảng này không đáng kể. Có thể thấy lượng khách du lịch quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc gia tăng đã đóng góp đáng kể cho sự hồi phục của mảng Dịch vụ. Chúng tôi kỳ vọng, đây tiếp tục là lĩnh vực đóng góp chính cho đà tăng trưởng những quý còn lại của năm khi lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng vẫn còn gặp khó khăn, phụ thuộc vào nhu cầu các thị trường xuất khẩu chính.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. FDI vẫn chậm. Vốn giải ngân cải thiện trong tháng 3

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/03/2023 đạt 5.45 tỷ USD, giảm 38.8% YoY.** Trong đó, có 522 dự án được cấp phép mới (+62.1% YoY), với số vốn đăng ký đạt 3.02 tỷ USD (-5.9% YoY); có 234 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+2.6% YoY) với số vốn tăng thêm 1.21 tỷ USD (+62.1% YoY). Vốn góp mua cổ phần đạt 1.22 tỷ USD (-25.5% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/03/2023 đạt 4.32 tỷ USD, giảm 2.2% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký tiếp tục chậm trong tháng 3/2023. Số dự án mới tiếp tục duy trì xu hướng tăng nhưng số vốn đăng ký và số vốn điều chỉnh trung bình trên mỗi dự án vẫn ở mức nhỏ, theo đó khiến con số tổng FDI tiếp tục chậm. Vốn FDI giải ngân trong tháng 3 có sự cải thiện tăng nhẹ 2.0% YoY, +47.8 MoM.**
- **Như đã đề cập trong báo cáo gần nhất, chúng tôi cho rằng dòng vốn FDI vào các nước, không riêng gì Việt Nam hiện tại sẽ chậm lại một thời gian do tác động của việc các nước châu Âu và Hàn Quốc thông qua Luật Thuế tối thiểu toàn cầu (thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu 15%), có thể chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2024.** Mặc dù chúng tôi cho rằng vẫn còn quá sớm để kết luận là tác động tiêu cực lên dòng vốn FDI vào Việt Nam vì vẫn có những tác động tích cực nhất định, tuy nhiên, các doanh nghiệp lớn sẽ phải tính toán lại hiệu quả các dự án FDI trước khi quyết định đầu tư.
- Theo đó, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm dòng vốn FDI vẫn nhiều khả năng chưa thể tăng mạnh trở lại trong 2023. Điểm tích cực là vốn FDI giải ngân đã tăng trở lại trong tháng 3 khi các điều kiện vĩ mô trong nước đang dần chuyển biến tích cực hơn. **Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực cho dòng vốn FDI trong trung hạn và dài hạn khi các rủi ro vĩ mô dần đi qua.**

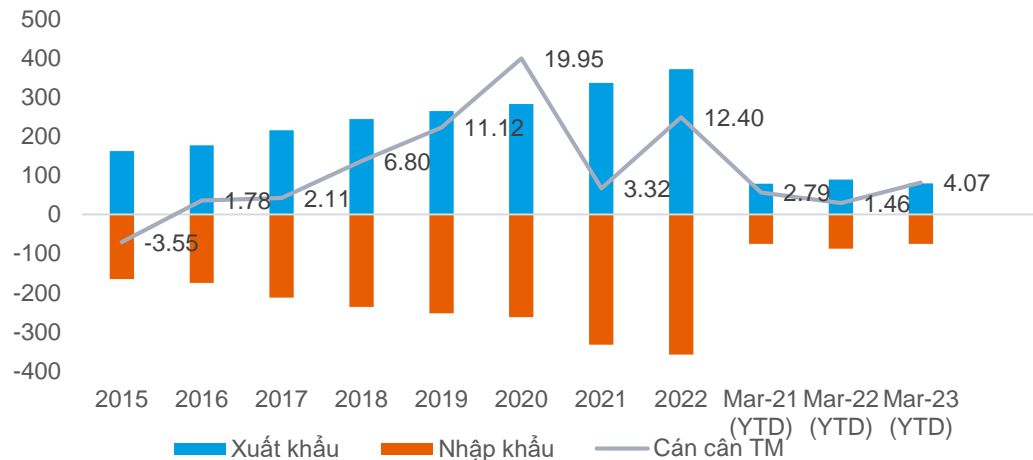


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

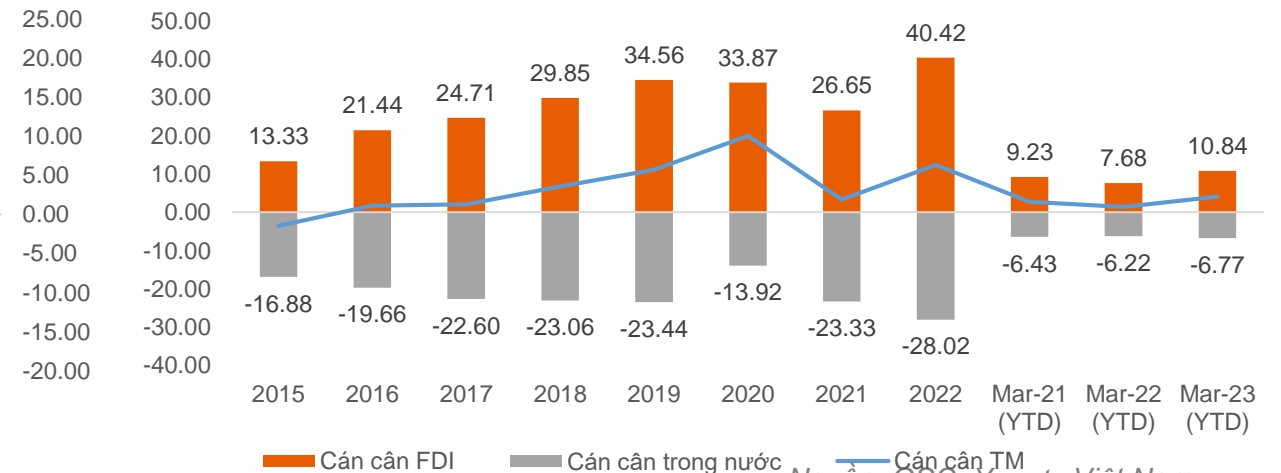
3. Xuất nhập khẩu tăng so với tháng trước nhưng vẫn yếu

- **Kim ngạch XNK T3/2023 đạt 58.49 tỷ USD, giảm 13.2% YoY, tăng 18.6% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 29.57 tỷ USD, giảm 14.8% YoY, tăng 13.5% MoM; nhập khẩu đạt 28.92 tỷ USD, giảm 11.1% YoY, tăng 24.4% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 3 tăng mạnh so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn so với cùng kỳ. Cán cân thương mại xuất siêu 0.65 tỷ USD, giảm 68.3% YoY. Trong đó, khối FDI xuất siêu 4.04 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 3.39 tỷ USD.
- **Lũy kế 3T2023**, kim ngạch XNK đạt 154.27 tỷ USD, giảm 12.7% YoY, trong đó XK 79.17 tỷ USD (-11.9% YoY), NK 75.10 tỷ USD (-14.7% YoY). Xuất siêu 4.07 tỷ USD, tăng 178.9% YoY, trong đó, khối FDI xuất siêu 10.84 tỷ USD, khối DN trong nước nhập siêu 6.77 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 3/2023 có sự cải thiện tăng so với tháng trước nhưng vẫn suy giảm so với cùng kỳ. **Chúng tôi cho rằng có thể kỳ vọng xuất nhập khẩu sẽ tích cực hơn từ Q2/2023** nhờ: 1) các doanh nghiệp xuất khẩu đang bắt đầu nhận được các đơn hàng mới từ những thị trường mới, khách hàng mới; 2) kỳ vọng Trung Quốc mở cửa rõ nét từ giữa 2023 (các ngành kỳ vọng hưởng lợi: dệt may, sắt thép, hóa chất, cao su, nông sản). **Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T3/2023 và 3T2023 như: Gạo, hạt điều, dầu thô, phương tiện vận tải, đồ chơi – dụng cụ thể thao, giấy và các sản phẩm từ giấy, hóa chất, rau quả.**

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại



Cán cân thương mại theo khu vực

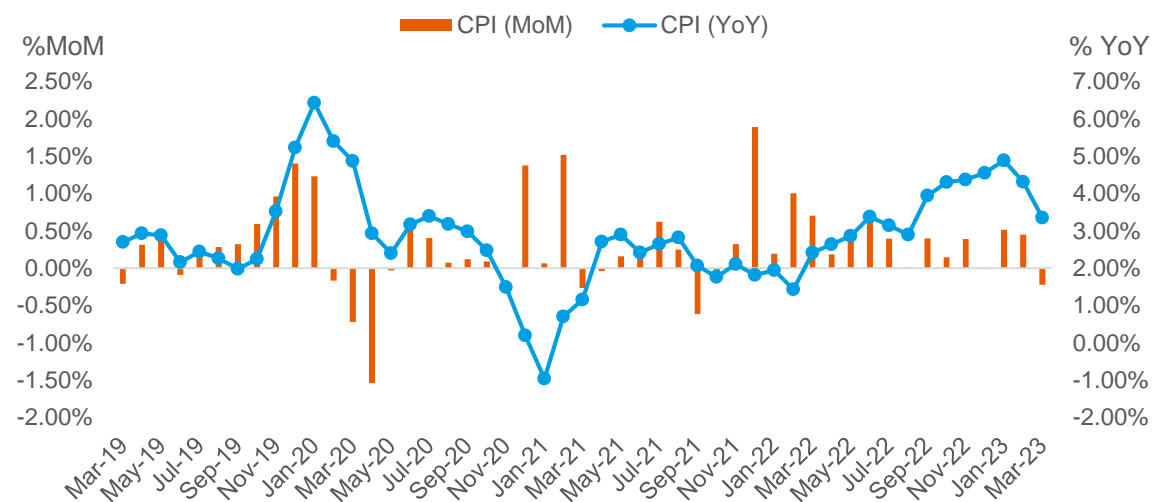


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Lạm phát tháng 3 đã chậm lại

- **CPI tháng 3/2023 giảm 0.23% MoM, tăng 3.35% YoY**, chỉ có 2 nhóm mặt hàng tăng giá mạnh trong tháng 2 là nhóm Nhà ở và VLXD (+0.36% MoM) và Hàng hóa và dịch vụ khác (+0.21% MoM). Các nhóm hàng khác nhìn chung là giảm giá hoặc chỉ tăng nhẹ như: Giáo dục (-1.71% MoM), Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (-0.58% MoM), Thiết bị và đồ dung gia đình (+0.14% MoM), Thuốc và dịch vụ y tế (+0.06% MoM).
- Trong tháng 3/2023, CPI giảm so với tháng 2 là một tín hiệu tích cực. Yếu tố lớn nhất đang tác động mạnh tới CPI hiện tại là giá VLXD, chúng tôi lưu ý giá các VLXD tăng một phần là do nhu cầu tăng từ Trung Quốc ảnh hưởng lên giá trên thị trường thế giới. Như đã đề cập từ các báo cáo trước, chúng tôi cho rằng CPI các tháng tới sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh bởi câu chuyện mở cửa thị trường Trung Quốc. Chúng tôi vẫn cho rằng số liệu CPI tháng 3 tăng 3.35% YoY, thấp hơn mục tiêu của Chính phủ là 4.5%, là một điều tích cực. Bên cạnh đó, mức tăng CPI YoY có thể tiếp tục chậm lại trong các tháng tới do mức nền so sánh cao của cùng kỳ 2022 và nguồn cung hàng hóa đang dần hồi phục. Theo đó, chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản **áp lực lạm phát có thể hạ nhiệt trong 2023 nhưng cũng lưu ý rủi ro vẫn cao do nguồn cung vẫn chưa hồi phục hoàn toàn và câu chuyện Trung Quốc mở cửa**. Chúng tôi đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.

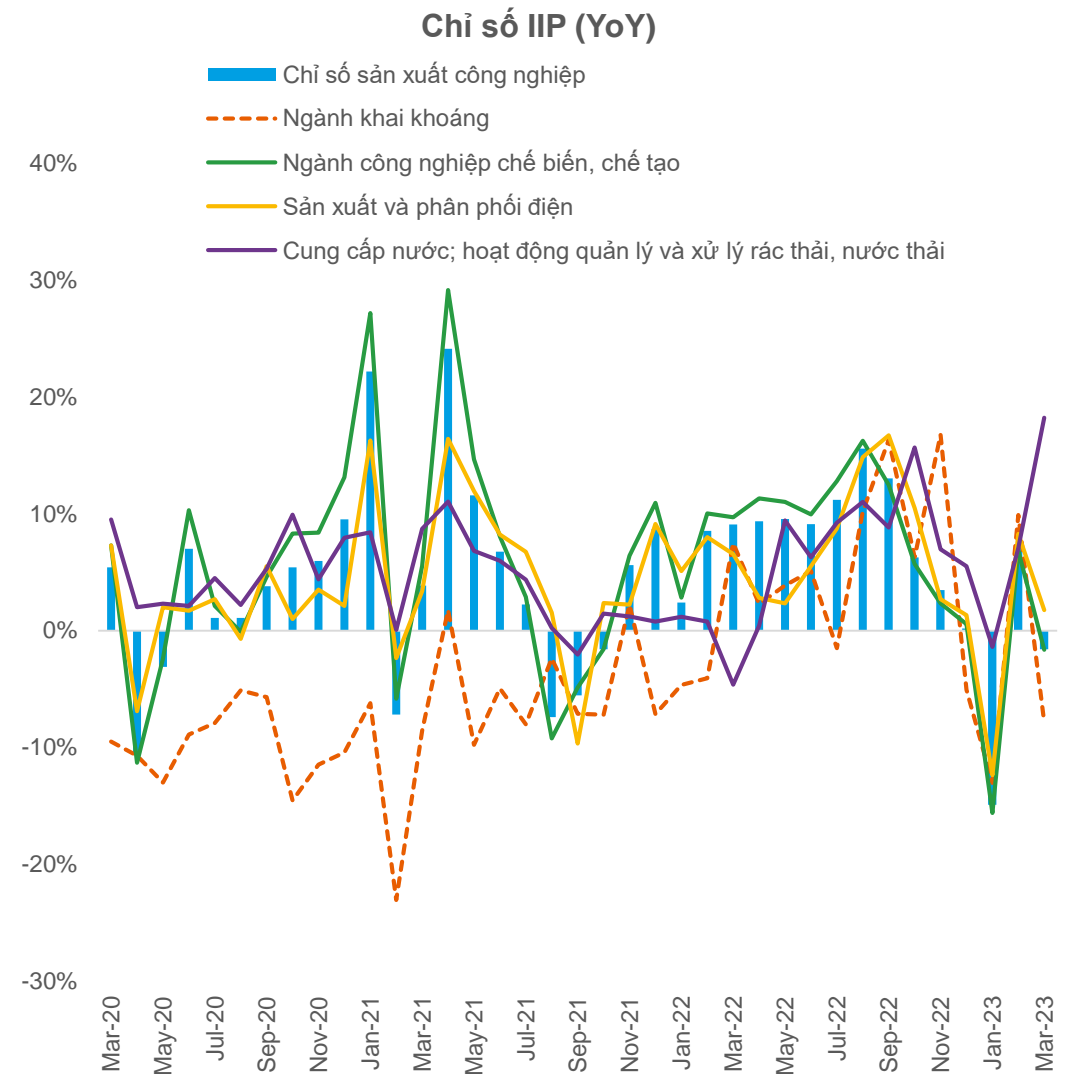
Chi tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	3.35%	-0.23%	4.18%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	3.97%	-0.58%	4.78%
Đồ uống và thuốc lá	3.73%	-0.05%	3.98%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.51%	-0.02%	2.65%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	6.68%	0.36%	7.17%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	2.70%	0.14%	2.77%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.63%	0.06%	0.63%
Giao thông	-4.91%	-0.16%	-1.68%
Bưu chính viễn thông	-0.30%	-0.02%	-0.26%
Giáo dục	8.41%	-1.71%	10.14%
Văn hoá, giải trí và du lịch	4.66%	0.13%	4.90%
Hàng hóa và dịch vụ khác	3.15%	0.21%	3.35%



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất có sự phân hóa, tiếp tục hồi phục theo 3 xu hướng

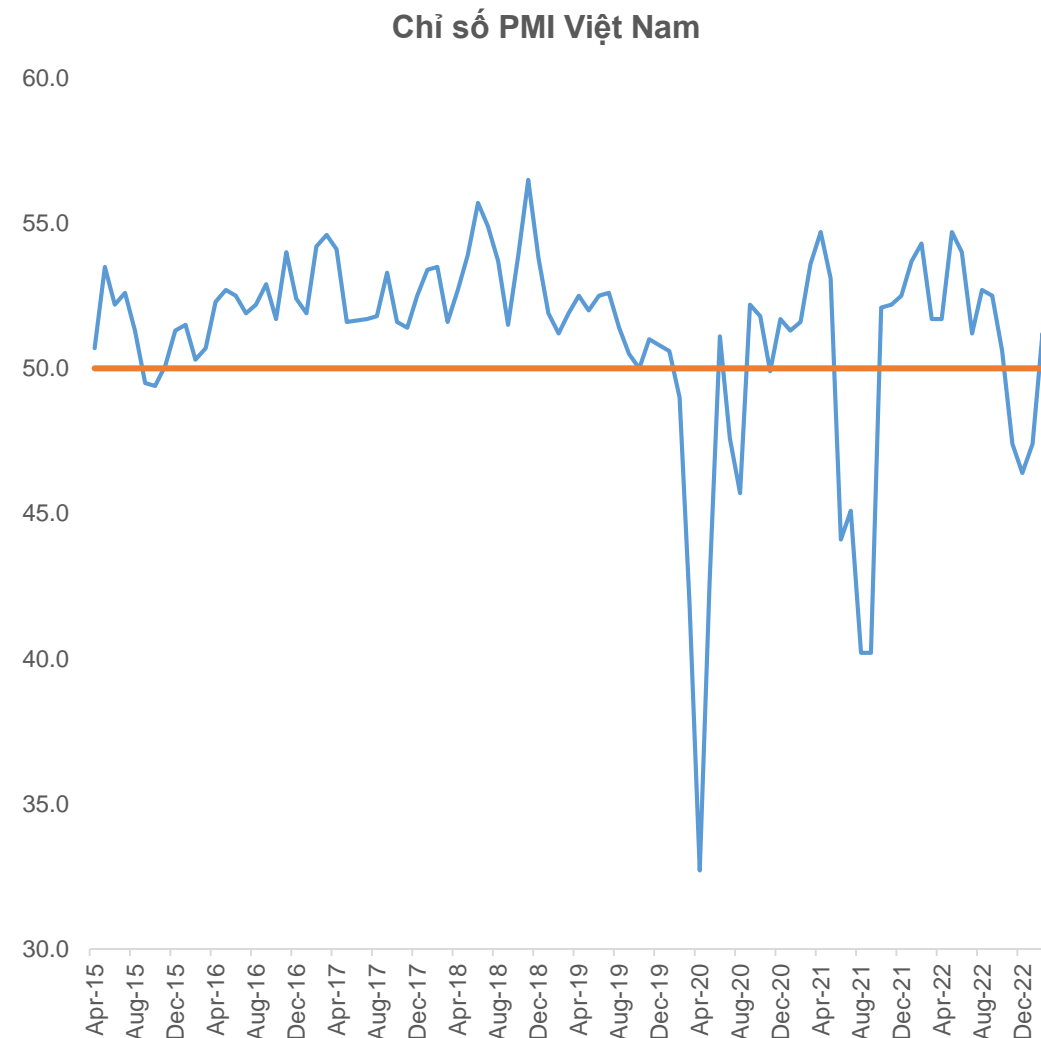
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 3/2023 tăng 9.6% MoM, giảm 1.6% YoY**, 4 nhóm ngành đều tăng so với tháng trước nhưng chỉ có ngành Nước và Xử lý rác thải là tăng mạnh so với cùng kỳ: Khai khoáng (+10.7% MoM, -7.8% YoY), Chế biến chế tạo (+9.3% MoM, -1.7% YoY), Điện (+12.1% MoM, +1.8% YoY), Nước và xử lý rác thải (+4.6% MoM, +18.2% YoY).
- Các ngành sản xuất tiếp tục tăng trưởng so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn cùng kỳ 2022. Theo đó, có sự phân hóa giữa các nhóm ngành sản xuất với nhau.
- Trong nhóm Ngành khai khoáng, có 2 ngành tăng trưởng tích cực là khai thác than (+13% MoM, +20% YoY) cho sản xuất điện và các loại VLXD, kim loại (+3% MoM, +5% YoY) khi nhu cầu hồi phục từ Trung Quốc.
- Nhóm Ngành Chế biến chế tạo mặc dù thấp hơn cùng kỳ nhưng các ngành con thì hầu như đều tăng trưởng tốt như đồ uống (+26% YoY), than cốc (+16% YoY), nhựa – cao su (+15% YoY), chỉ số IIP chung ngành chế biến chế tạo giảm là do các nhóm sản xuất giảm mạnh như giường – tủ - bàn ghế (-22% YoY), phương tiện vận tải (-15% YoY), linh kiện điện tử (-13% YoY). Chúng tôi cho rằng các mặt hàng sản xuất tăng là có 3 nguyên nhân là hưởng lợi từ du lịch hồi phục, nhu cầu cho sản xuất điện và nhu cầu tăng khi Trung Quốc mở cửa. Chỉ số IIP sản xuất điện tiếp tục duy trì sự tăng trưởng.
- Mảng Nước và xử lý rác thải được chúng tôi đánh giá tích cực trong ngắn và dài hạn. Trong đó, các hoạt động xử lý rác thải là tăng mạnh nhất (+9% MoM, +33% YoY).
- Nhìn chung, trong tháng 3 có sự phân hóa giữa các ngành sản xuất. Các ngành tăng trưởng tốt là những loại hàng hóa hưởng lợi theo 3 xu hướng: 1) từ du lịch hồi phục; 2) nhu cầu cho sản xuất điện; và 3) nhu cầu tăng khi Trung Quốc mở cửa.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất lùi trong tháng 3 nhưng triển vọng tích cực

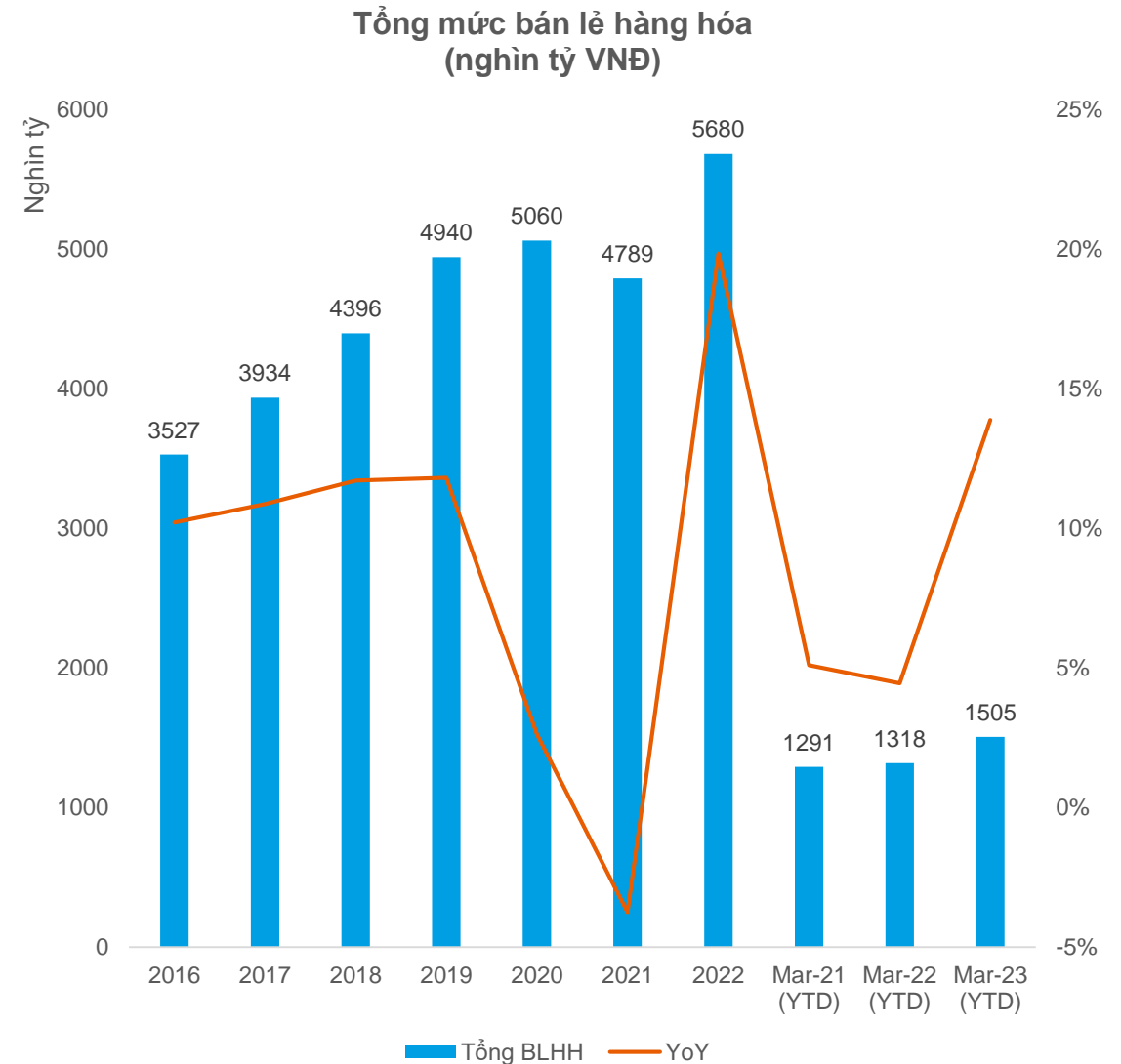
- **PMI T3/2023 của Việt Nam đạt 47.7 điểm, suy giảm so với mức 51.2 của tháng 2/2023**, cho thấy tình hình sản xuất có một bước lùi trong tháng 3. Sản lượng, số lượng các đơn hàng mới và việc làm đều giảm, **nguyên nhân chính là nhu cầu giảm**.
- **Số lượng đơn hàng mới và số đơn hàng xuất khẩu đều giảm sau tháng tăng trước đó, trong đó, đơn hàng xuất khẩu giảm lần đầu tiên sau 3 tháng tăng**. Theo đó, lượng việc tồn đọng đã giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 11 năm ngoái. Sản lượng sản xuất cũng giảm theo số đơn hàng trong tháng 3, tuy nhiên mức giảm là nhẹ. Trong đó, sản lượng vẫn tăng ở nhóm hàng hóa cơ bản trong khi giảm ở lĩnh vực hàng tiêu dùng và hàng hóa trung gian. Số việc làm và hoạt động mua hàng cũng quay đầu giảm. Theo đó, hàng tồn kho giảm nhanh nhất kể từ tháng 6/2021.
- **Áp lực chi phí đầu vào giảm:** Mặc dù cước phí vẫn tăng nhưng thời gian giao hàng đã rút ngắn tháng thứ 3 liên tiếp, tốc độ tăng chi phí đầu vào đã giảm mạnh, theo đó, cho thấy có thể đã kết thúc thời kỳ gia tăng lạm phát chi phí. Các nhà sản xuất tiếp tục cạnh tranh về giá và giá bán chỉ tăng nhẹ trong tháng 3, mức tăng là thấp nhất 3 tháng.
- **Lĩnh vực sản xuất có một bước lùi trong tháng 3 nhưng nhìn chung là tích cực.** Điểm nhấn trong tháng 3 là số đơn hàng, sản lượng và việc làm đều giảm nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy đã kết thúc thời kỳ tăng lạm phát chi phí. Chúng tôi cho rằng nhu cầu giảm do có độ trễ sau việc lãi suất tăng mạnh. Tuy nhiên, áp lực chi phí đầu vào và thời gian giao hàng đã giảm mạnh giúp các nhà sản xuất có thêm dư địa để giảm giá bán kích cầu. Với tình hình lãi suất giảm mạnh gần đây, chúng tôi cho rằng lĩnh vực sản xuất sẽ quay đầu hồi phục trong vài tháng tới (có độ trễ nhất định như khi nhu cầu giảm). Khảo sát PMI cũng cho thấy chỉ số niềm tin kinh doanh suy giảm so với tháng 2 nhưng vẫn cao thứ nhì của 5 tháng. Các nhà sản xuất vẫn lạc quan sản lượng sẽ tăng trong 12 tháng tới. Thậm chí một số công ty tiết lộ có kế hoạch sẽ mở rộng kinh doanh trong thời gian tới.



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

6. Tổng mức bán lẻ duy trì mạnh mẽ, khách du lịch quốc tế hồi phục 60%

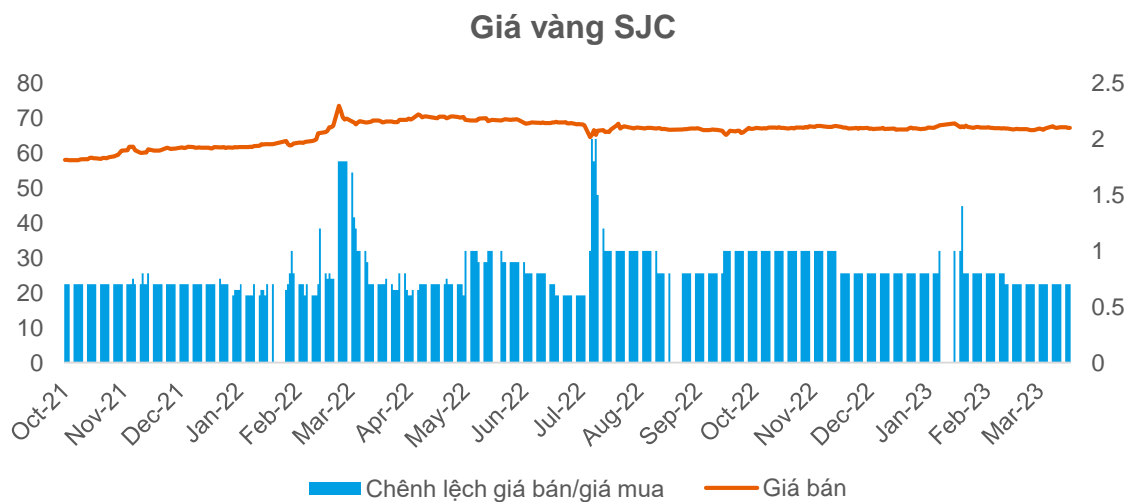
- **Tổng mức bán lẻ tháng 3/2023** ước đạt 501 nghìn tỷ, tăng 2% MoM, tăng 13% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+2% MoM, +11% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+2% MoM, +26% YoY), dịch vụ lữ hành (+7% MoM, +114% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 3 tiếp tục thể hiện đà tăng trưởng mạnh mẽ so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Chúng tôi đánh giá mức tăng trưởng +13% YoY là khá mạnh mẽ nếu so với các nước khác.
- Lũy kế 3T2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 1,505 nghìn tỷ đồng, tăng 14% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ. Mức tăng trưởng 14% YoY của lũy kế 3T2023 là cao hơn lúc trước COVID. Như chúng tôi có đánh giá, người tiêu dùng đã giảm chi tiêu ở *một số nhóm hàng không thiết yếu* nhưng vẫn chi tiêu ổn định cho *các mặt hàng thiết yếu*. **Do đó, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực** về tiềm năng mạnh mẽ của thị trường bán lẻ mặc dù suy yếu trong ngắn hạn ở một số nhóm hàng không thiết yếu.
- **Riêng với nhóm du lịch**, tháng 3 tiếp tục có dấu hiệu tích cực từ khách quốc tế. Số lượt khách quốc tế trong tháng 3/2022 đạt 895 nghìn lượt, gấp 21 lần cùng kỳ. Lũy kế 3T2023, tổng số lượt khách quốc tế đạt 2.7 triệu lượt khách, tương đương khoảng 60% lúc trước COVID. Như chúng tôi đã đề cập, nếu như du lịch 2022 đã hồi phục tích cực nhờ nhu cầu nội địa thì trong 2023, chúng tôi kỳ vọng động lực dẫn dắt du lịch sẽ đến từ lượng khách Trung Quốc quay lại khi quốc gia này đang dần mở cửa. Chúng tôi lưu ý trước COVID, lượng khách Trung Quốc luôn chiếm trên 30% tổng lượt khách quốc tế đến Việt Nam.



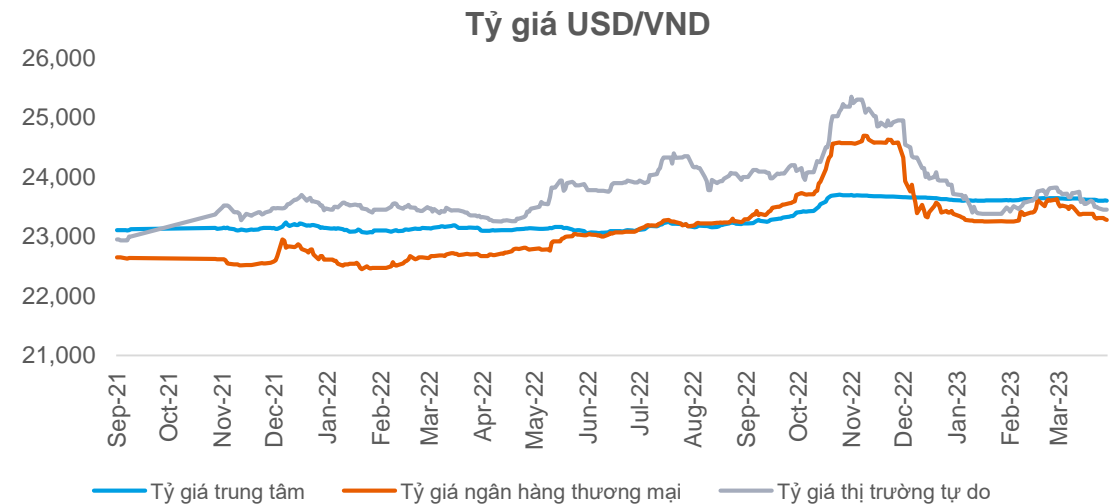
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

7. Nhu cầu vàng tăng – Tỷ giá giảm theo giá USD thế giới

Giá vàng SJC trong nước cũng tăng đều trong tháng 3/2023 ở cả 2 chiều mua vào và bán ra (+0.45% MoM), chênh lệch mua bán đi ngang mức 700,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng tăng nhưng khá ổn định và cân bằng cung – cầu. Giá vàng thế giới cũng tăng mạnh 8.8% MoM sau khi Fed tăng 0.25% lãi suất và các vụ scandal đóng cửa của một số ngân hàng lớn ở Mỹ và châu Âu, khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới thu hẹp xuống mức 18% (tại ngày 31/03/2023).



Tỷ giá giảm trong tháng 3/2023 sau khi hồi phục trong tháng trước, như tỷ giá trung tâm (-0.2% MoM), tỷ giá NHTM (-1.5% MoM), thị trường tự do (-1.6% MoM). Tỷ giá trong nước đã giảm theo giá USD trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index quay đầu giảm 2.9% MoM sau các vụ scandal đóng cửa của các ngân hàng ở Mỹ, bất chấp việc Fed đã tăng 0.25% lãi suất. Một áp lực khác lên tỷ giá là dòng vốn FDI vẫn đang tiếp tục yếu và Việt Nam chỉ xuất siêu nhẹ trong tháng 3. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sẽ có nhiều yếu tố hỗ trợ tỷ giá sắp tới: 1) xuất siêu duy trì; 2) kỳ vọng xuất khẩu hồi phục tại các nước Mỹ, EU và câu chuyện Trung Quốc mở cửa; 3) lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đang tăng mạnh, chủ yếu từ Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, nguồn ngoại tệ này cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho tỷ giá.



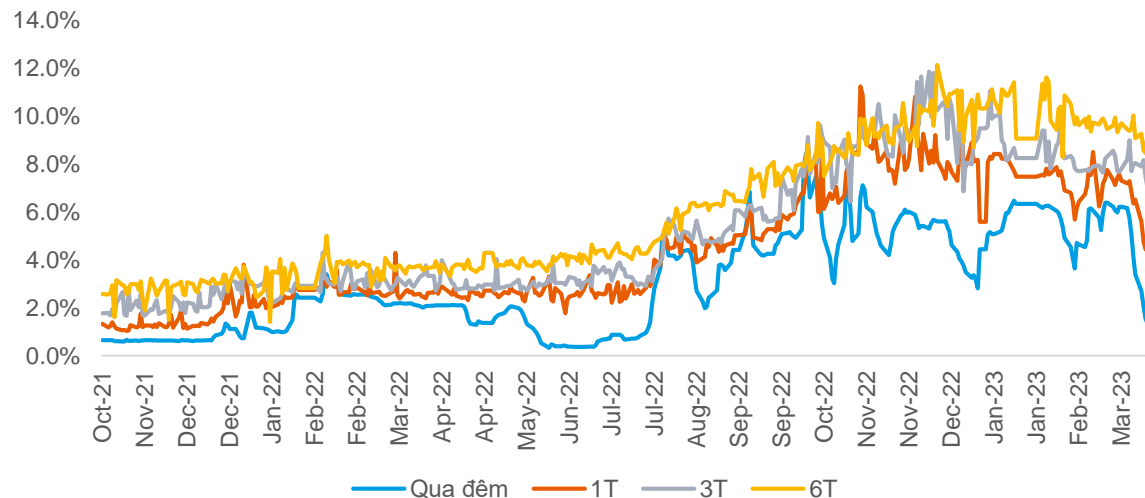
Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

8. Mặt bằng lãi suất giảm mạnh - Rủi ro vĩ mô tiếp tục giảm

Lãi suất liên NH giảm mạnh trong tháng 3, nhất là ở các kỳ hạn ngắn: Lãi suất qua đêm giảm 418bps, kỳ hạn 1T giảm 216bps, 3T giảm 53bps, 6T giảm 80bps MoM. Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm mạnh sau khi NHNN công bố giảm 100bps ở lãi suất điều hành và 50bps đối với trần lãi suất cho vay ngắn hạn.

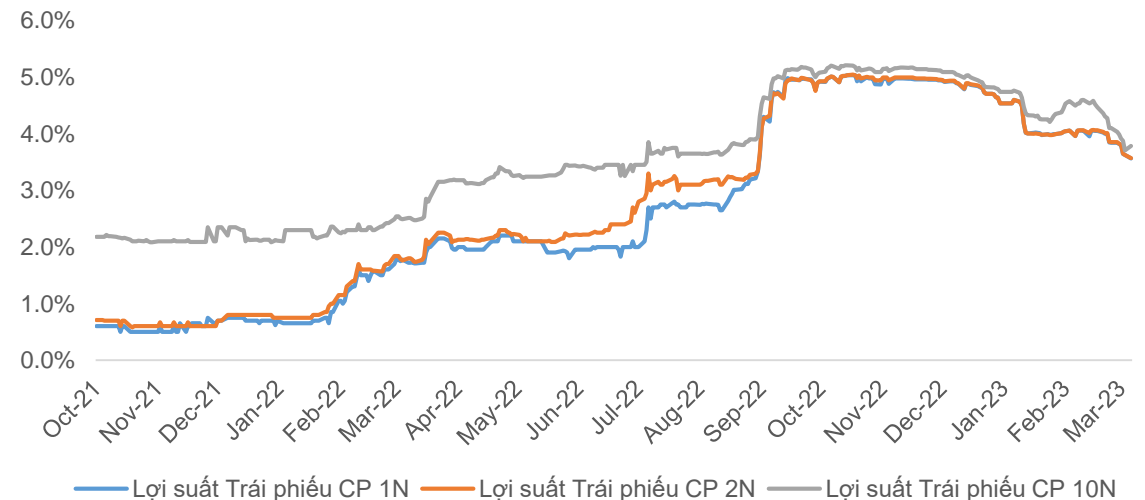
Các NHTM cũng đã giảm 0.5-1.5% ở các kỳ hạn trong tháng 3. Chúng tôi đánh giá hành động giảm lãi suất điều hành của NHNN là khá dứt khoát và thể hiện quan điểm hỗ trợ nền kinh tế. Bên cạnh đó, các điều kiện vĩ mô cũng ủng hộ xu hướng này như đồng USD giảm giá, lạm phát tháng 3 ở mức thấp hơn mục tiêu. **Chúng tôi cho rằng lãi suất có thể tiếp tục xu hướng giảm trong thời gian tới nhưng sẽ cần đến Q3/2023 thì áp lực lãi suất mới giảm đi đáng kể khi NHTW các nước dừng nâng lãi suất.**

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tiếp tục giảm ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N giảm 49bps MoM, kỳ hạn 2N giảm 49bps MoM, kỳ hạn 10N giảm 75bps MoM. **Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 3/2023, đặc biệt là rủi ro dài hạn giảm mạnh khi lợi suất 10N giảm mạnh nhất.** Chúng tôi cho rằng lý do là 1) Lãi suất giảm mạnh trong tháng 3 dưới sự điều hành của NHNN; 2) áp lực tỷ giá giảm; 3) các doanh nghiệp đang dần có các đơn hàng mới từ các khách hàng mới, thị trường mới.

Lợi suất trái phiếu

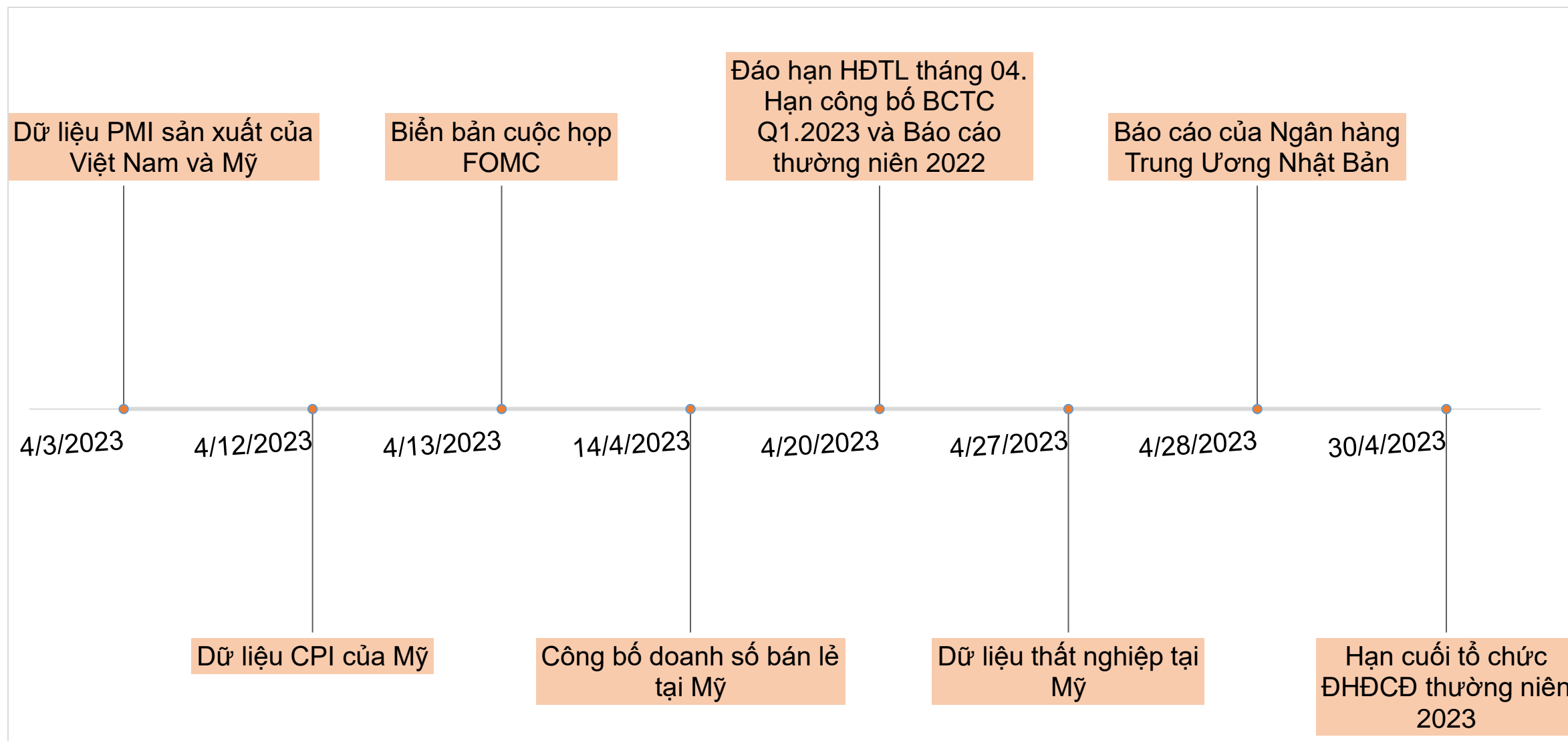


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

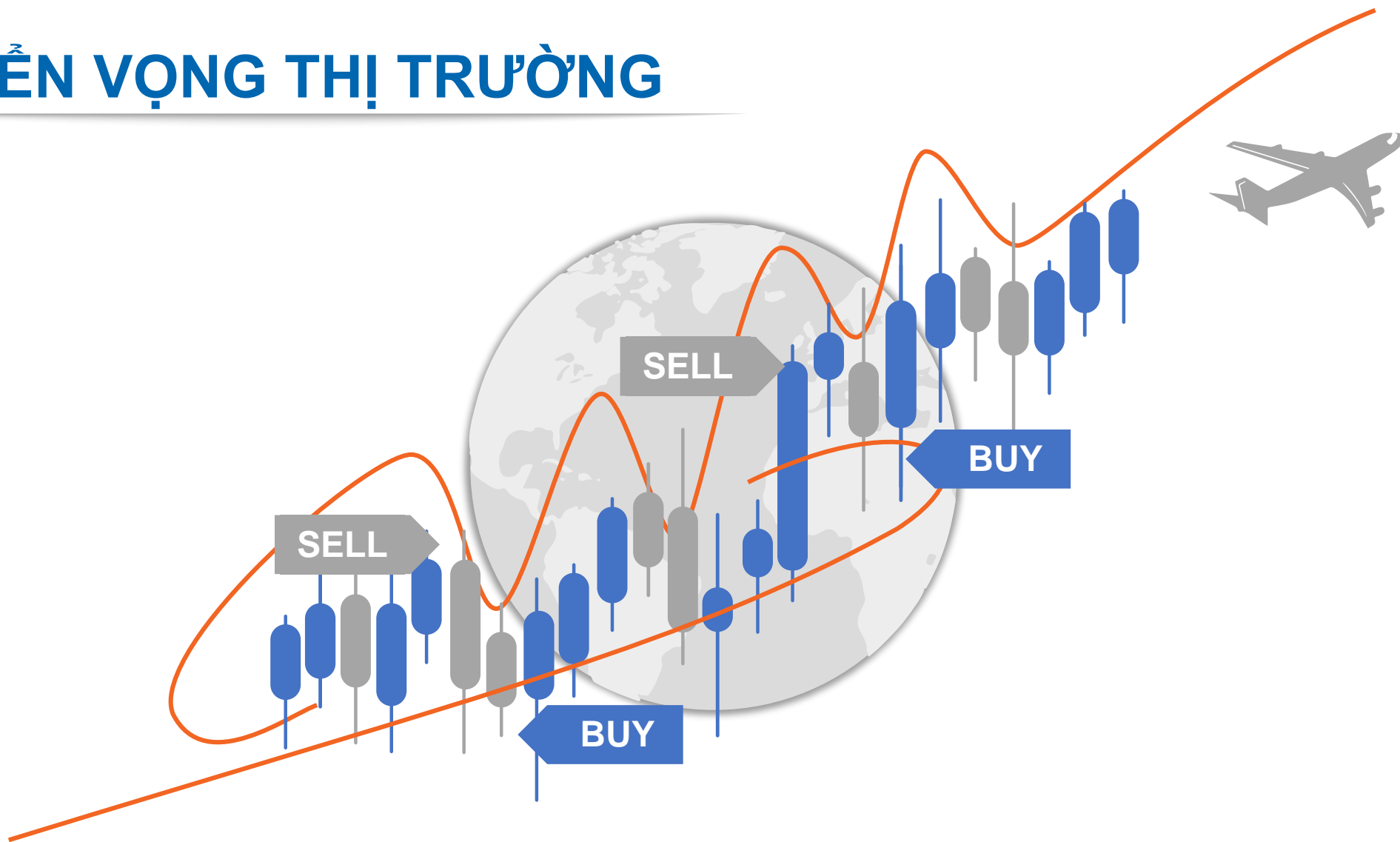
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- **GDP quý 1 chỉ tăng 3.32% do sự sụt giảm trong lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng.** Trong đó, lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo giảm 0.37%, đây là lần đầu tiên tăng trưởng âm kể từ Q3/2021, giai đoạn giãn cách xã hội. Điều này cho thấy mức độ ảnh hưởng rõ rệt hơn từ sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng, hàng hóa từ các nước phát triển, các đối tác xuất khẩu chính của Việt Nam. Trong ngắn hạn khó có thể kỳ vọng nhu cầu hồi phục từ các thị trường này.
- Điểm tích cực nhất trong Q1/2023 đến từ nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn tăng trưởng mạnh mẽ 14% so với Q1/2022, cao hơn mức trước dịch, và lượng khách du lịch quốc tế tăng gấp 29.7 lần so với cùng kỳ. Lạm phát tháng 3 đã có dấu hiệu chậm lại so với hai tháng trước, khẳng định hơn quan điểm của chúng tôi về khả năng lạm phát sẽ hạ nhiệt từ quý 2 như dự báo trước đó.
- Dòng vốn FDI đăng ký mới vẫn chưa có tín hiệu tích cực rõ ràng hơn trong ngắn hạn, tuy nhiên vốn giải ngân vẫn duy trì tốt và chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về dòng vốn FDI trong trung và dài hạn. Hoạt động xuất nhập khẩu khá cầm chừng trước nhu cầu suy yếu từ các đối tác chính, nhưng cán cân thương mại duy trì xuất siêu là yếu tố hỗ trợ cho vấn đề tỷ giá.
- Mặc dù mức tăng trưởng GDP quý 1 không mấy khả quan, **chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng GDP cả năm 2023 vẫn ở mức khoảng 6%, đã điều chỉnh giảm so với dự báo 6.6% đưa ra vào cuối 2022 do mức tăng trưởng yếu trong quý 1**, và duy trì quan điểm đà tăng trưởng phần lớn đến từ hoạt động đầu tư công và sự hồi phục của lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Động lực tăng trưởng từ hoạt động xuất nhập khẩu, vốn FDI sẽ rõ ràng hơn vào nửa cuối năm 2023 khi các nước phát triển giảm dần các chính sách thắt chặt kinh tế.

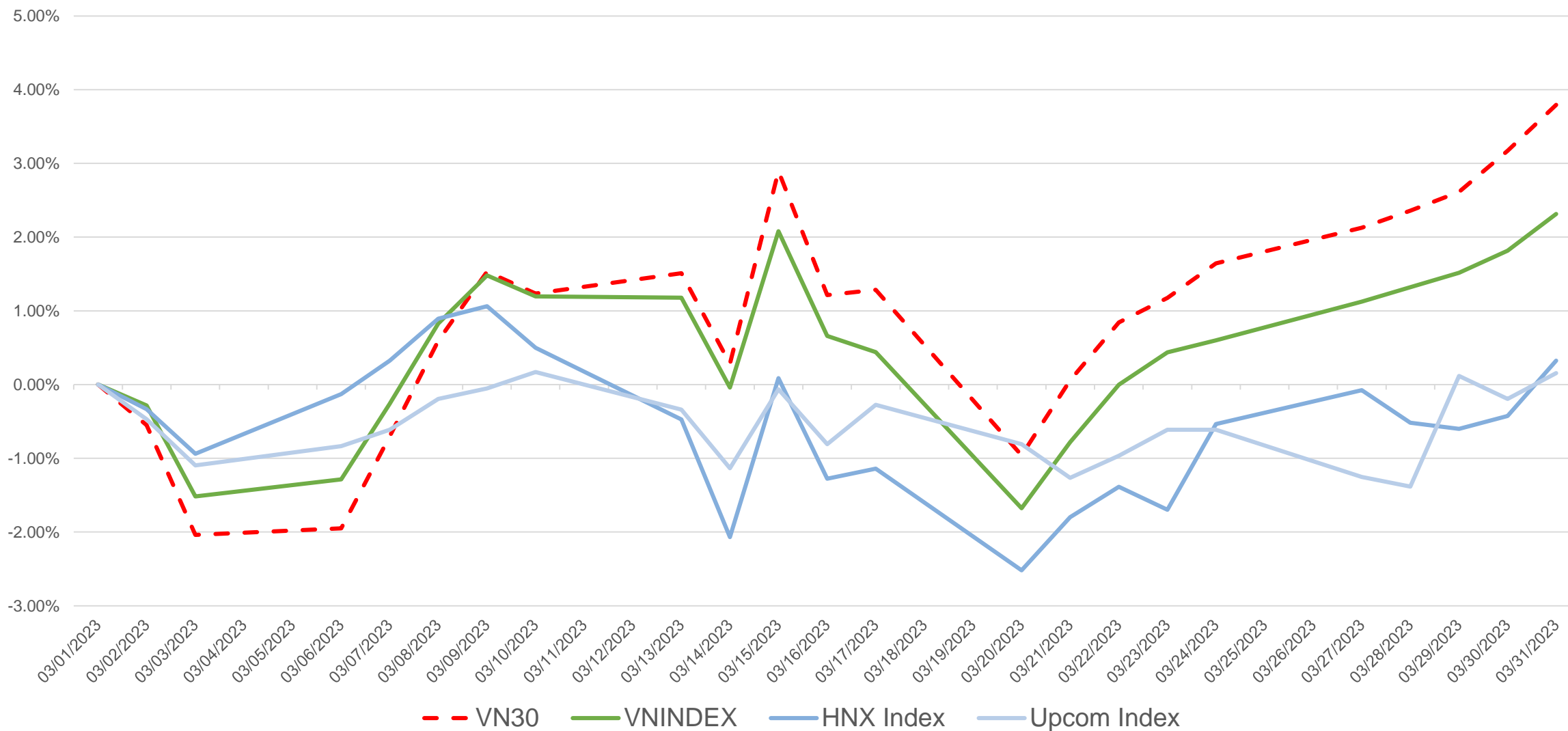
Lịch sự kiện tháng 4/2023



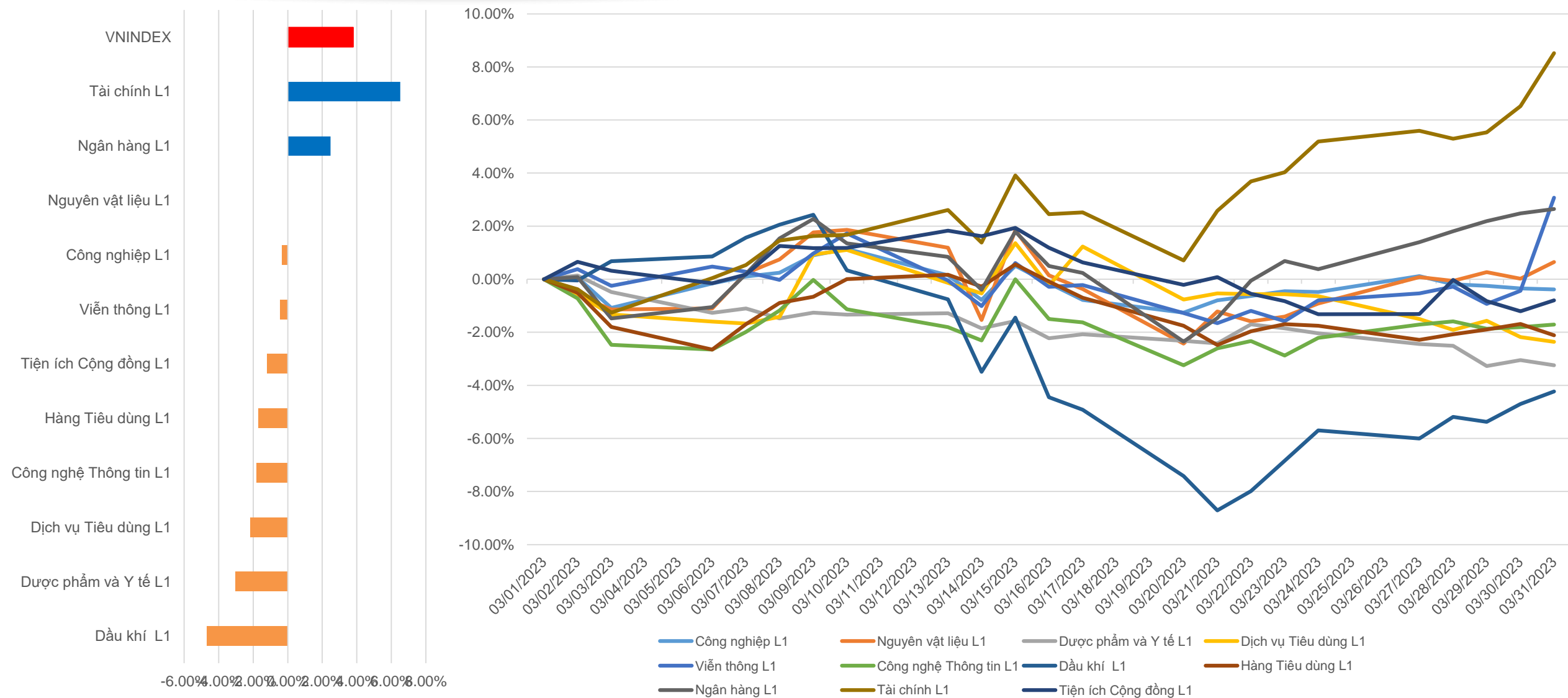
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



1. Chỉ số VN30 có mức tăng trưởng cao nhất trong tháng

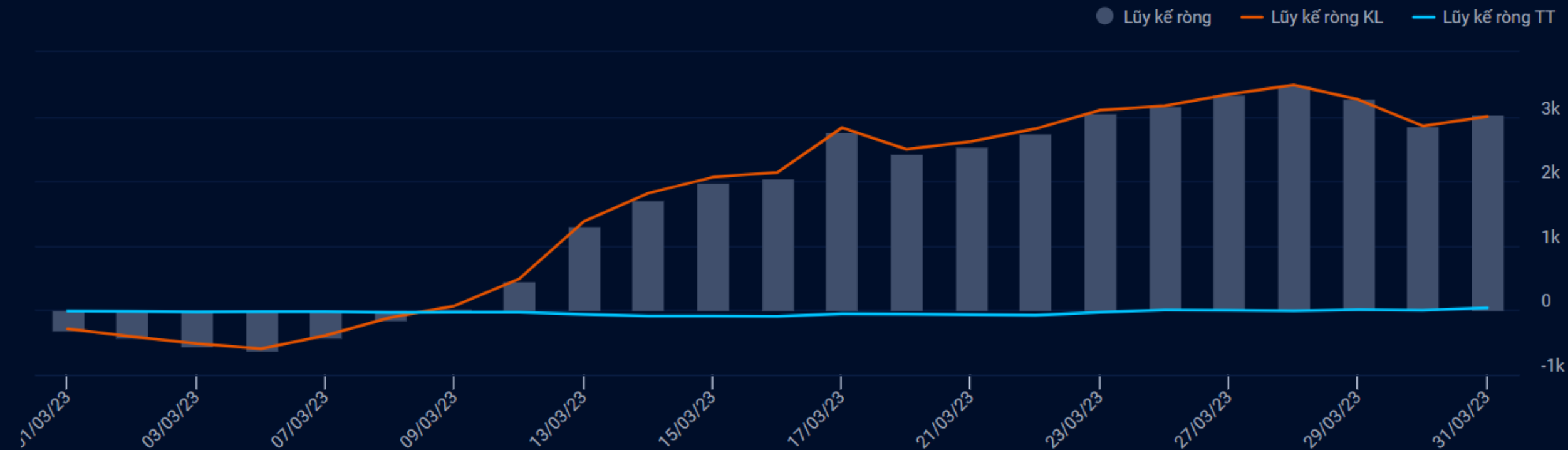


1. Nhóm Tài chính và Ngân hàng có mức tăng trưởng cao nhất trong tháng

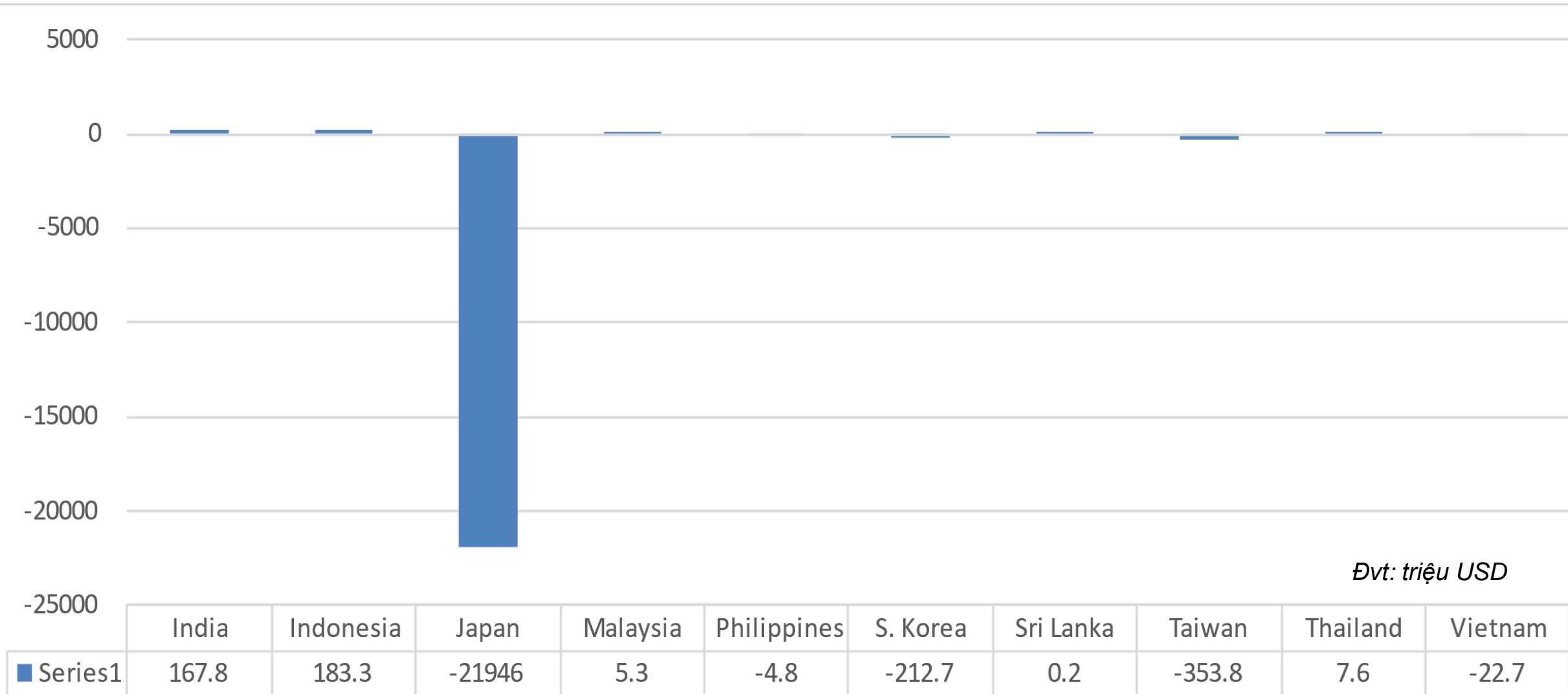


2. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong tháng 03/2023

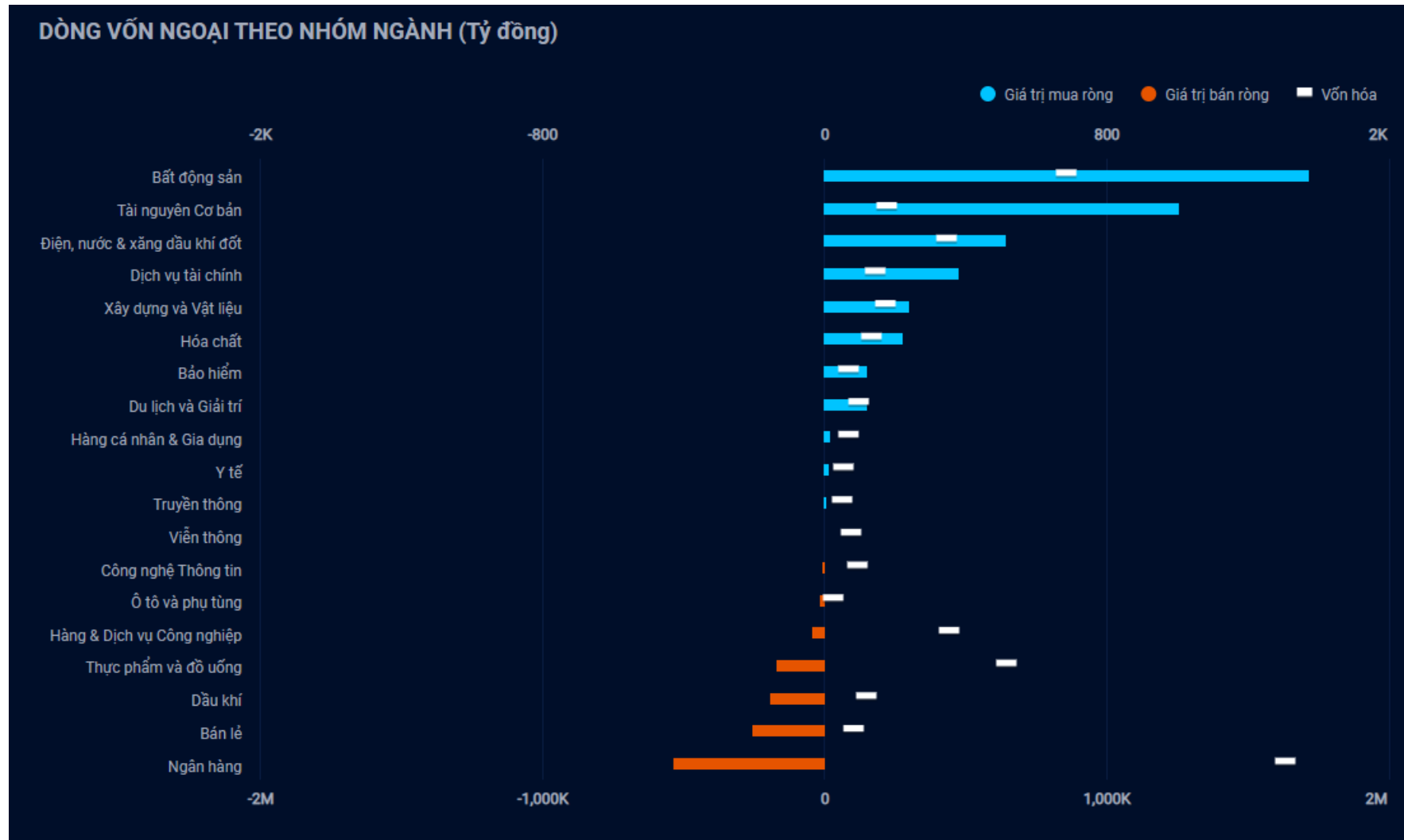
GIÁ TRỊ LŨY KẾ RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI



2. Nhật Bản và Đài Loan bị rút ròng mạnh nhất

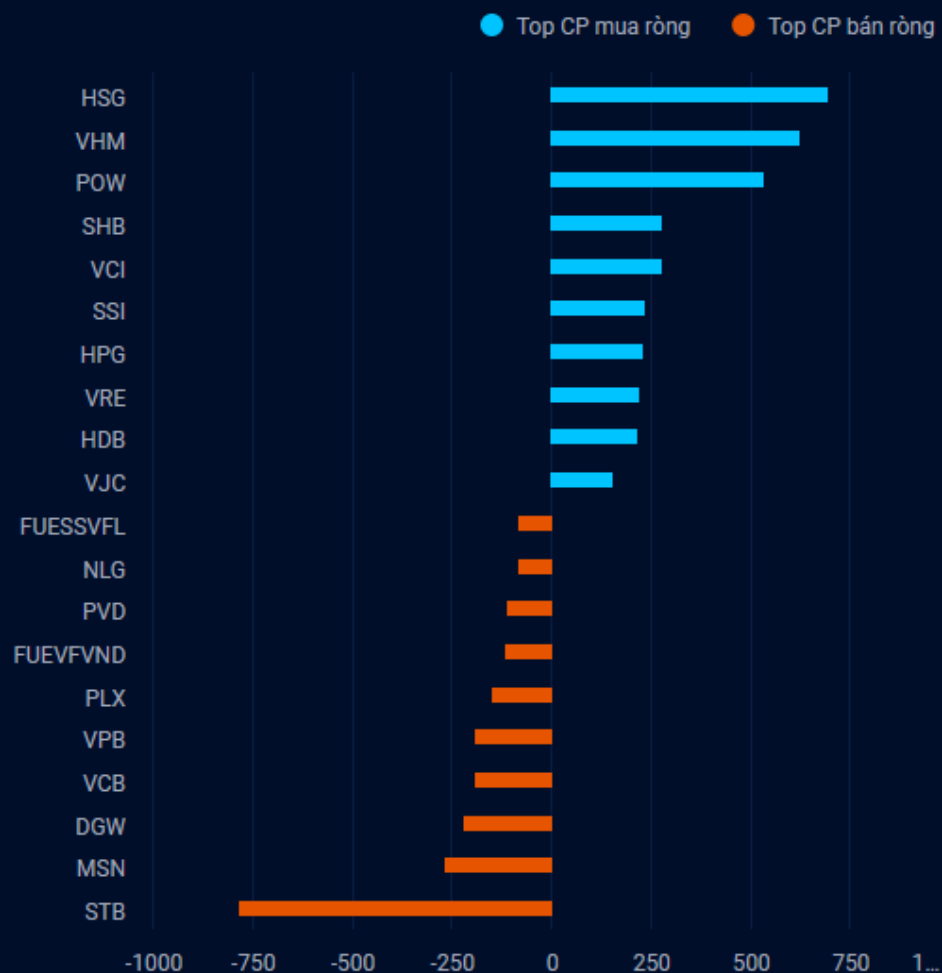


2. Nhóm Bất động sản là nhóm được mua ròng mạnh nhất trong tháng 03/2023



2. HSG, VHM và POW được mua ròng mạnh nhất trong tháng 03/2023

TOP CỔ PHIẾU MUA VÀ BÁN RÒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

19%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

124,722,262

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

23,687,579

HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

23%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

96,484,238

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

22,214,067

HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

7%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

5,940,369

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

438,076

UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

5%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
(Tỷ đồng)

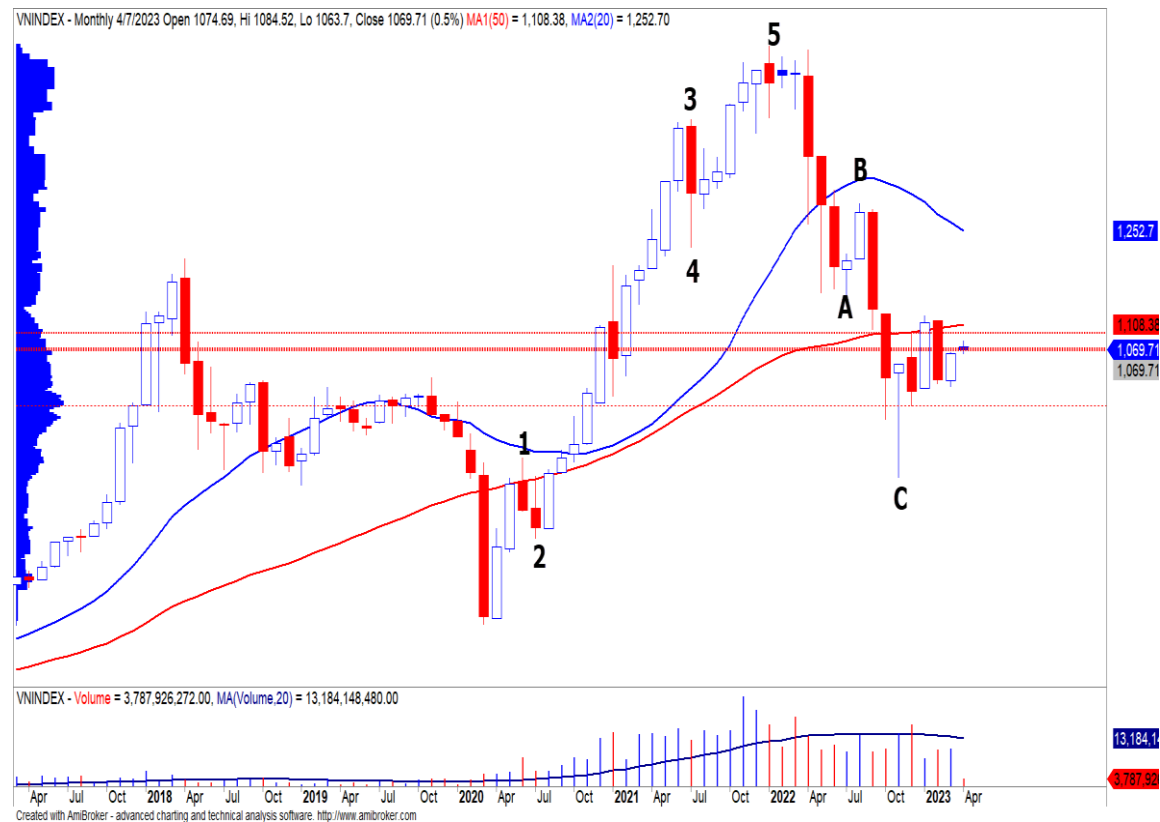
22,297,655

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI
(Tỷ đồng)

1,035,436

3. Chỉ số VN-Index có thể tăng về 1,095 – 1,100 điểm trong tháng 04/2023

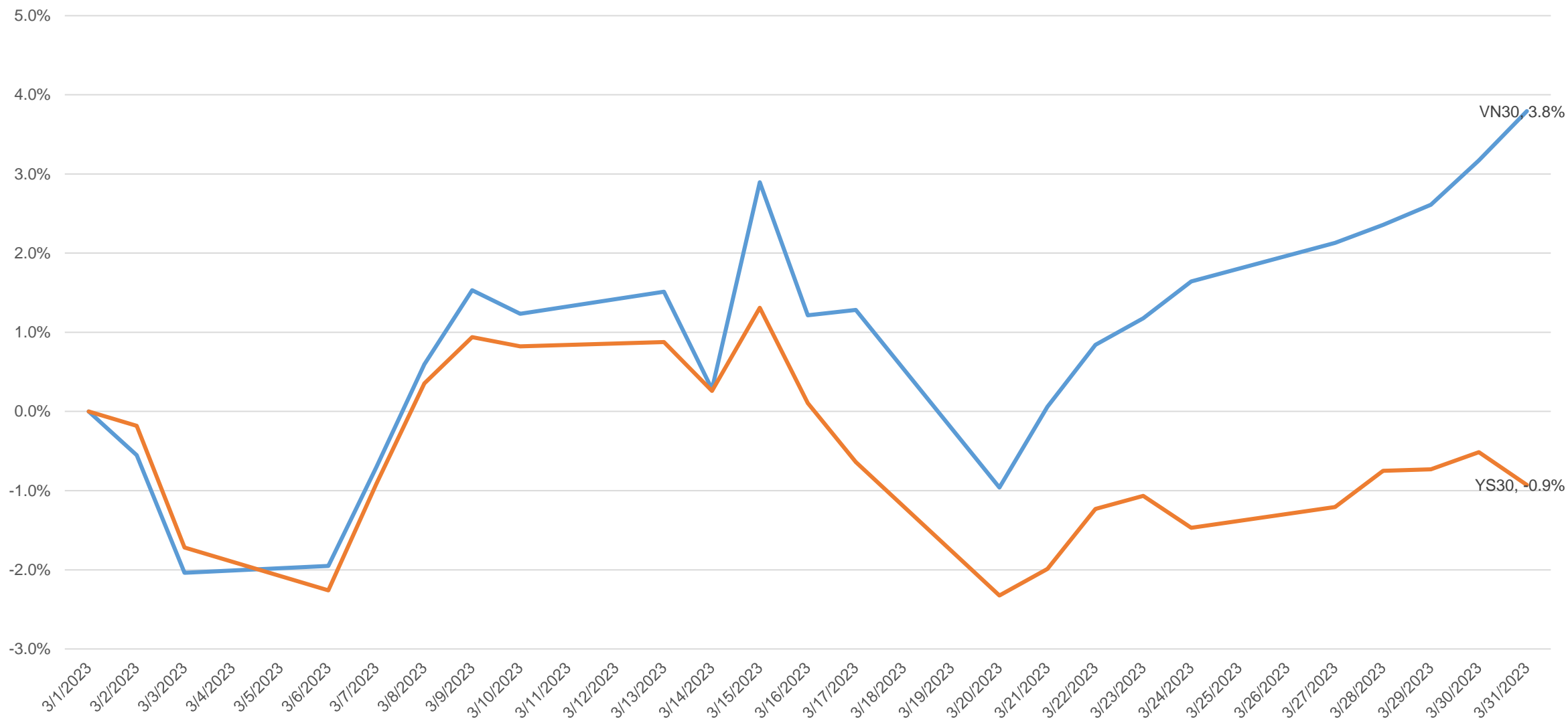
- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,064.64 điểm (+3.9% MoM). Đồng thời, quy mô khối lượng giao dịch tháng 02/2023 tăng nhẹ 2% MoM cho thấy dòng tiền có dấu hiệu cải thiện, nhưng mức tăng vẫn còn thấp. Ngoài ra, đồ thị giá của chỉ số VN-Index vẫn giao dịch dưới đường trung bình 50 tháng.
- Theo mô hình giá, chỉ số VN-Index vẫn đang trong giai đoạn sóng điều chỉnh C và xu hướng dài hạn chưa rõ ràng cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại trong tháng 04. Rủi ro dài hạn có dấu hiệu giảm nhẹ, nhưng xu hướng dài hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.
- Theo thống kê trong lịch sử, TTCK Việt Nam thường sẽ tăng điểm trong tháng 04 với xác suất lên 55%. Xác suất tăng điểm trong tháng 04 tại TTCK Mỹ cũng ở mức rất cao cho nên chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng trong tháng 04 với vùng kháng cự 1,095 – 1,100 điểm.
- Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư dài hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp cho đến khi xu hướng dài hạn rõ ràng hơn và chuyển sang xu hướng tăng dài hạn. Đồng thời, các nhà đầu tư có thể tập trung vào các chiến lược ngắn hạn, trong đó nhóm đầu tư công (xây dựng hạ tầng và VLXD), dịch vụ hàng không và ngân hàng có tỷ lệ CASA cao có thể sẽ là những nhóm cổ phiếu phù hợp cho chiến lược ngắn hạn.



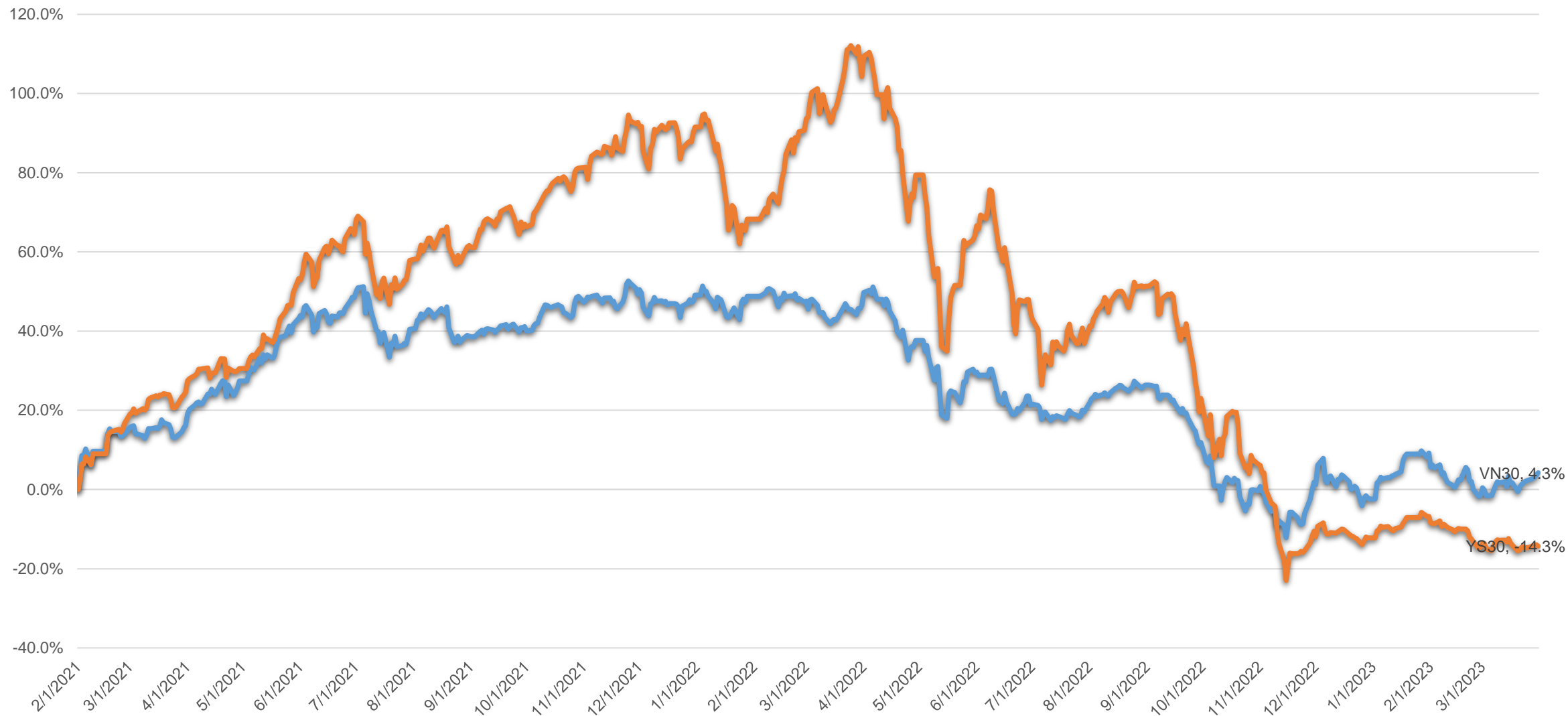
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 03/2023

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	Q1/2023	T01/2023	T02/2023	T03/2023
Số KN mua		222	128	210	127	27	11	10	6
Số KN Bán		212	123	218	135	25	2	18	5
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	7	1	5	1
	Lãi TB	9.1%	15.5%	24.7%	13.5%	11.1%	9.4%	13.1%	2.4%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	18	1	13	4
	Lỗ TB	-3.4%	-5.1%	-5.8%	-8.0%	-5.3%	-3.1%	-4.8%	-7.5%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	21	34	20	17
% Tỷ suất LN Trung bình		8.9%	4.4%	10.0%	-0.5%	-0.7%	3.2%	0.2%	-5.5%
% Tăng trưởng Vnindex		7.8%	14.9%	35.7%	-32.6%	5.5%	10.1%	-7.8%	3.9%
% Tăng trưởng VN30		2.7%	21.8%	43.4%	-34.3%	6.6%	11.6%	-9.8%	5.9%
% Tăng trưởng Vaneck		8.4%	9.4%	21.4%	-39.8%	2.6%	8.9%	-12.6%	7.9%
% Tăng trưởng DB FTSE		4.2%	16.4%	30.4%	-43.0%	3.8%	12.0%	-14.4%	8.2%
% Tăng trưởng E1VFN30		3.1%	22.0%	43.5%	-31.1%	6.2%	10.8%	-9.9%	6.4%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102.9%	79.2%	140.3%	53.1%	37.4%	9.4%	37.4%	2.4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	NT2	STB	VCB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8.6%	-20.5%	-14.5%	-16.8%	-10.6%	-3.1%	-9.7%	-10.6%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	VIP	TCM	HVN	VIP

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 03/2023



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.